TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **987**/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 26 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 857/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Tô Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991
Địa chỉ: 55/54/65 đường Q, Phường W, quận T, TP.Hồ Chí Minh

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Chí I, sinh năm 1992
Địa chỉ: 26/4B ấp 2, xã E, huyện R, TP.Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Nguyễn Thanh H và ông Phạm Chí I thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Tô Huyền D, sinh ngày 15/01/2019. Hai bên thỏa thuận để bà Tô Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Phạm Chí I cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông bà cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Nguyễn Thanh H và ông Phạm Chí I thuận tình ly hôn (Bà Tô Nguyễn Thanh H và ông Phạm Chí I đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 do Ủy ban nhân dân Phường W, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2017).

- Về con chung: Bà Tô Nguyễn Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Tô Huyền D, sinh ngày 15/01/2019, ông Phạm Chí I cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ tháng 11/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bêm nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

* Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăn sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Tô Nguyễn Thanh H và ông Phạm Chí I nộp được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0031957 ngày 21/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- UBND Phường W, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Vân